

Số: 1398/KH-UBND

Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” trên địa bàn quận

Thực hiện Kế hoạch số 6029/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 248-KH/QU ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Quận ủy Gò Vấp về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” trên địa bàn quận (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU),

Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU trên địa bàn quận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/CP và Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU, tạo chuyển biến rõ rệt, thống nhất về nhận thức và hành động, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các phòng, ban, ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Phát huy vai trò của các cấp chính quyền, các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, vận động và phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn quận.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của các phòng, ban, ngành, phường.

Đánh giá tình hình thực hiện, tiến độ, mục tiêu và các biện pháp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch; kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết (nếu có) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh các mục tiêu đề ra hằng năm của các phòng, ban, ngành, phường.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Triển khai các chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là trẻ em mồ côi, người cao tuổi neo đơn, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Đến năm 2030, quận Gò Vấp trở thành quận đạt chuẩn “đô thị văn minh”, năng động sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; dịch vụ - thương mại hiện đại, phát triển các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu đến năm 2030 của các Sở, ban ngành Thành phố có liên quan; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế trên địa bàn quận, phấn đấu thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 theo Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, cụ thể như sau:

- Đảm bảo 100% hồ sơ đối tượng được giải quyết đúng thời gian quy định theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công, không để hồ sơ đủ điều kiện tồn đọng. Đảm bảo 100% phường được công nhận làm tốt công tác chăm sóc gia đình chính sách có công; phấn đấu 100% hộ gia đình chính sách có công đang hưởng chế độ theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công có mức sống bằng hoặc khá hơn mức sống bình quân của khu dân cư nơi cư trú, cơ bản không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố.

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Đến cuối năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố dưới 0,5%. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn

với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững.

- Phân đầu đến cuối năm 2030, giải quyết việc làm bình quân mỗi năm cho 18.500 lượt người; trong đó, số việc làm mới là 18.000 người; tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 89%. Đến năm 2045, giải quyết việc làm và tạo chỗ làm việc mới bình quân tăng hàng năm; kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 1,9%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62%; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 45%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5% và trung học cơ sở đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương đạt 75%.

- Phân đầu đến cuối năm 2030, Bệnh viện Gò Vấp và Trung tâm y tế quận hoàn thiện và đáp ứng năng lực cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, hỗ trợ các vấn đề khẩn cấp về tâm thần cho người dân quận; 100% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; 100% người dân được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống đạt dưới 8‰.

- Đảm bảo vững chắc mức sinh thay thế của Thành phố; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm

- Đảm bảo vững chắc mức sinh thay thế của Thành phố; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.

- Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở; phân đầu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 26,5 m²/người.

- Phân đầu đến cuối năm 2030, tiếp tục duy trì 100% hộ dân sử dụng nước sạch; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

1.1. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tập huấn, hướng dẫn các các quyết định, đề án, kế hoạch, chương trình xã hội trên địa bàn quận về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người bệnh tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người lang thang xin ăn và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

1.2. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện tốt chính sách xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt,

cách làm hay, điển hình tiên tiến. Trên cơ sở hướng dẫn về điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của Thành phố; tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khen thưởng khi sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch này.

1.3. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

2. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội

2.1. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội từ quận đến phường; tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội và nâng cao vai trò giám sát của Nhân dân. Các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân phường thực hiện nghiêm quy định về lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

2.2. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung công tác làm sạch và làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó chú ý dữ liệu của các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách xã hội đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

2.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

2.4. Đẩy mạnh huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công tư.

2.5. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì:
 - + Mục 2.1 và 2.3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
 - + Mục 2.2: Công an quận chủ trì
 - + Mục 2.4 : Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận chủ trì
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Ủy ban nhân dân 12 phường.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

3.1. Tiếp tục thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo quy định. Tiếp tục nghiên cứu đề tham mưu, đề xuất kịp thời để có những điều chỉnh, bổ sung thích hợp trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng.

3.2. Duy trì, đẩy mạnh các phong trào vận động “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa” tạo điều kiện chăm lo tốt hơn đời sống các gia đình chính sách; Tiếp tục vận động sự ủng hộ của cơ quan, đơn vị và mạnh thường quân hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng gặp khó khăn về nhà ở.

3.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; thực hiện tu bổ, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ như: Đài Liệt sĩ và các Bia tưởng niệm, Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên địa bàn quận; thực hiện đúng quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn quận.

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Thường xuyên và định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; hướng dẫn, kiểm tra công tác xác nhận và chi trả trợ cấp, phụ cấp cho diện chính sách; kiên quyết xử lý những hành vi gian dối, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng.

3.5. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

4.1. Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, chú trọng trang bị các kỹ năng mềm, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh, thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

4.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1042/KH-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn quận Gò Vấp.

4.3. Triển khai các giải pháp kết nối cung - cầu lao động, chủ động liên kết vùng tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu phát triển trong các lĩnh vực, ngành trên địa bàn Thành phố. Thực hiện khảo sát, thống kê tình hình lao động - việc làm để kịp thời phân tích, dự báo tình hình thị trường lao động trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Tuyên truyền, thông tin, giới thiệu các hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài để người lao động có nhiều lựa chọn trong tìm kiếm việc làm. Triển khai giải quyết các chính sách về việc làm liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thất nghiệp để nhanh chóng gia nhập lại thị trường lao động, nhất là người lao động bị mất việc, ngừng việc. Triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố; chú trọng các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

4.4. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 303/KH-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 03 tháng 02 năm 2023 về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển quan hệ lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2026” trên địa bàn quận Gò Vấp; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu các cuộc đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4.5. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì:

+ Mục 4.1: Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì

+ Mục 4.2, 4.3 và 4.4: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

5.1. Về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ bao phủ và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho đơn vị có

liên quan, Ủy ban nhân dân phường.

Thực hiện hỗ trợ tiền mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận như người thuộc hộ gia đình nghèo thiếu hụt bảo hiểm y tế; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn quận.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên các lĩnh vực; triển khai rộng rãi ứng dụng VssID - bảo hiểm xã hội số; hoàn thiện kết nối về dữ liệu bảo hiểm xã hội với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm thực hiện tốt công tác thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của hệ thống chính trị đối với việc thực hiện chính sách, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tuyên truyền đến tất cả cán bộ, đảng viên và mỗi người dân về tính nhân văn, ưu việt của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của Đảng và Nhà nước; quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với mỗi cá nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của Ủy ban nhân dân phường trong thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đưa mục tiêu bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào nghị quyết của cấp ủy và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc triển khai, thực hiện các mục tiêu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. theo hướng đúng trọng tâm, trọng điểm, đa dạng, dễ hiểu, dễ tiếp cận; sử dụng đồng thời các phương tiện, truyền thông hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ số và hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp, tạo điều kiện để 100% người dân trên địa bàn đều được tiếp cận với các thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, góp phần nâng cao nhận thức, tạo niềm tin và nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động của các doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm (trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi,...) theo quy định của Nhà nước.

5.2. Về giảm nghèo bền vững

Tiếp tục quán triệt thông suốt về nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng, chính quyền, các ngành và tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên trong Nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của chương trình giảm nghèo, giúp cho người dân tiếp cận nắm chắc, đầy

đủ và kịp thời những chủ trương, chính sách của chương trình, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các hoạt động của chương trình trên địa bàn quận.

Thực hiện lồng ghép chương trình, kế hoạch giảm nghèo đa chiều vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thường xuyên của các ngành, các cấp hàng năm. Các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng các chỉ tiêu, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo tỷ lệ chiều nghèo thiếu hụt của người nghèo, theo chức năng lồng ghép vào trong kế hoạch thường xuyên của đơn vị để phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện hàng năm và cả giai đoạn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo hướng tác động hỗ trợ có điều kiện cho người thuộc hộ cận nghèo tổ chức sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, kéo giảm các chỉ số thiếu hụt xã hội cơ bản, tự vươn lên thoát nghèo (không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng).

Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ ngân sách, nguồn vận động xã hội hóa từ các đơn vị, tổ chức, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà tài trợ, doanh nghiệp và mạnh thường quân trên địa bàn quận, nhằm hỗ trợ chăm lo cho hộ cận nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác rà soát, cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; sử dụng nguồn lực để thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

5.3. Về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Tăng cường, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội nói riêng và các đối tượng cần trợ giúp nói chung tại cộng đồng.

Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội kịp thời đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại Ủy ban nhân dân phường. Vận động các nguồn lực chăm lo cho đối tượng bảo trợ xã hội, khuyến khích các mô hình chăm sóc thay thế tại cộng đồng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội. Phối hợp giải quyết tình trạng trẻ em, người lang thang xin ăn trên địa bàn quận gắn với thực tiễn địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách trong việc thực hiện công tác trợ giúp xã hội, thông qua các lớp tập huấn các đề án, chương trình, kế hoạch về người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cùng cố, kiện toàn cán bộ phụ trách lĩnh vực bảo trợ xã hội của quận, phường, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xét duyệt và quyết định trợ cấp cho người đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ mai táng phí, hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và đủ kinh phí được hưởng.

5.4. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì:

+ Mục 5.1: Bảo hiểm xã hội quận chủ trì

+ Mục 5.1, 5.2 và 5.3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

6.1. Về giáo dục

Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, giúp mọi người dân có cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời nhằm bảo đảm phúc lợi xã hội về giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các chính sách, biện pháp phù hợp nhằm đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo: thực hiện các chính sách phù hợp để thu hút, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường, lớp; mua sắm đủ trang thiết bị dạy học; thực hiện các chính sách về miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng ưu đãi cho người học.

Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao. Tổ chức, gia đình và cá nhân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

6.2. Về y tế

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho y tế cơ sở, y tế dự phòng; Phát triển mô hình bác sĩ gia đình; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Thực hiện chính sách về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực trẻ em; đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm cho người dân. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tiếp tục phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng; triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

Đầu tư phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, đảm bảo năng lực phản ứng nhanh trước các rủi ro dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, ngăn ngừa có hiệu quả và không chế dịch bệnh, đảm bảo an ninh y tế.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4295/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về “Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

Thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng bền vững, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn Thành phố, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư.

6.3. Về phát triển văn hóa

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của người dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, các đối tượng chính sách và đối tượng yếu thế.

Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; chủ yếu đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Phát triển, nâng cao chất lượng và quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật theo hướng văn minh, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của quận.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ngành công nghiệp Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; Đề án Chiến lược phát triển ngành Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035; Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc của Đề án “Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn quận.

6.4. Về thông tin

Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng; tăng cường viển thông công ích. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin công nghệ số và bảo vệ người dân, các nhóm yếu thế, nhất là trẻ em an toàn trên môi trường mạng. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; kiểm soát và xóa bỏ thông tin rác, thông tin ngoài luồng.

6.5. Về nhà ở

Tiếp tục vận động, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở; kết hợp, lồng ghép với các hình thức hỗ trợ khác như: hỗ trợ về ngày công của cộng đồng dân cư, hỗ trợ kinh phí từ Quỹ “Vì người nghèo”, sự giúp đỡ từ các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết,... nhằm góp phần giảm số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.

Triển khai các chính sách, pháp luật về nhà ở xã hội; phát triển đa dạng

các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho học sinh, sinh viên. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

6.6. Về nước sạch, vệ sinh môi trường

Tiếp tục xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án về bảo đảm nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác.

Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các khu dân cư.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, xử lý rác thải, nước thải; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đốt rác theo công nghệ hiện đại; quản lý tốt việc phân loại, xử lý rác thải gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030.

6.7. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì:

+ Mục 6.1: Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì

+ Mục 6.2: Phòng Y tế chủ trì

+ Mục 6.3 và 6.4: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì

+ Mục 6.5: Phòng Quản lý đô thị chủ trì

+ Mục 6.6: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì

- Đơn vị phối hợp: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

7.1. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp.

7.2. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em.

7.3. Triển khai thực hiện chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hóa, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.4. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội

8.1. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các tổ chức chính trị - xã hội trong lắng nghe, phản ánh, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

8.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các tổ chức chính trị xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 12 phường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra đôn đốc, tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành được giao chủ trì mục tiêu

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tập trung xây dựng các giải pháp đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất hoạt động, giải quyết các vấn đề chính sách xã hội liên ngành, liên lĩnh vực, đảm bảo tận dụng nguồn lực và thế mạnh của các bên.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Công ty Cấp nước Trung an, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Ban Quản lý dự án chủ động phối hợp các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

4. Ủy ban nhân dân phường căn cứ tình hình thực tế, xây dựng Kế hoạch phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí kinh phí và triển khai thực hiện; đưa các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế

hoạch ở địa phương; báo cáo định kỳ hằng năm, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, Liên đoàn Lao động quận, Quận Đoàn và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận chủ động phối hợp với chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình giám sát việc thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU; tăng cường hoạt động giám sát, kịp thời phản ánh, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên, kinh phí lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Nguồn hợp pháp khác (nếu có).

4. Các phòng, ban, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Đề nghị các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Định kỳ kiểm tra, báo cáo sơ kết hằng năm (trước ngày 05 tháng 11) và báo cáo đột xuất (nếu có) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 53-CTrHĐ/TU ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Thành ủy, đề nghị các cơ quan, đơn vị được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch đạt yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận: CT và, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể quận;
- Văn phòng Quận ủy;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- UBND 12 phường;
- Lưu: VT, PLĐTBBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Thị My Thu